Ký bởi: Sở Giao thông Vận tải
Cơ quan: Tỉnh Bắc Kạn
Thời gian ký: 07/06/2022 16:33:23

230/QĐ-SGTVT 07/06/2022

Đơn vị: Sở Giao thông Vận tải Bắc Kạn
Chương: 421

Biểu số 01
(Ban hành theo TT90/2018/TT-BTC)

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định: /QĐ-SGTVT ngày /6/2022 của Sở GTVT Bắc Kạn)

Đơn vị:Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP sở	Thanh tra sở	Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ
A	B	1	2	3	4	6
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**					
1	**Số thu phí, lệ phí**					
1.1	***Lệ phí***					
1.2	***Phí***					
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**					
2.1	***Chi sự nghiệp ……..***					
2.2	***Chi quản lý hành chính (421.340.341)***					
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**					
3.1	***Lệ phí***					
3.2	***Phí***					
4	**Số tiết kiệm làm lương trên số trích để lại đơn vị**					
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**3,704.46**	**3,704.46**	**0.00**	**0.00**	**3,704.46**
1	**Chi quản lý hành chính (421.340.341)**					
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	**Chi hoạt động kinh tế**	**3,704.46**	**3,704.46**	**0.00**	**0.00**	**3,704.46**
2.1	**Giao thông đường bộ (421.280.292)**	**3,704.46**	**3,704.46**	**0.00**	**0.00**	**3,704.46**
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3,704.46	3,704.46			3,704.46

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP sở	Thanh tra sở	Ban quản lý, bảo trì công trình đường bộ
A	B	1	2	3	4	6
2.2	**Giao thông đường thủy nội địa (421.280.294)**					
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					